

| | | | |
|------------|------------|----------------|----------|
| Đề báo cáo | Chỉ đạo | Thực hiện | Phối hợp |
| | T.T. M. S. | P. K. H. C. N. | |

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /TB-KHCN

Tây Ninh, ngày 07 tháng 02 năm 2025

| | |
|----------------------|------------------------|
| TRƯỜNG ĐHKH TỰ NHIÊN | |
| ĐẾN | Số đến... 188 |
| | Ngày đến... 18/02/2025 |
| | Chuyến..... |
| | Lưu hồ sơ số..... |

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2026

Nhằm góp phần giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ (KH&CN) đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển KH&CN tại địa phương, Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh thông báo đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đề xuất các nhiệm vụ KH&CN ưu tiên cấp tỉnh thực hiện trong năm 2026 theo các tiêu chí sau:

1. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2026

Các đề xuất nhiệm vụ KH&CN đảm bảo căn cứ, nguyên tắc, yêu cầu đối với đề xuất nhiệm vụ KH&CN theo quy định, nhất là tính cấp thiết, tính mới, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, gắn với địa chỉ ứng dụng cụ thể, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương (*Một số văn bản định hướng nội dung đề xuất nhiệm vụ KH&CN đính kèm tại Phụ lục*).

2. Các tiêu chí chung của đề xuất

- Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ KH&CN (*đề tài, đề án, dự án SXTN, nhiệm vụ KH&CN tiềm năng cấp tỉnh, dự án KH&CN cấp tỉnh*) quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8 của Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh và khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 7 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Tây Ninh.

- Nhiệm vụ KH&CN gắn với sản xuất và phục vụ sản xuất, các lĩnh vực có khả năng tạo đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm, khai thác tiềm năng, các sản phẩm lợi thế của tỉnh Tây Ninh, có thể nhanh chóng chuyển giao, ứng dụng vào thực tiễn, gắn chặt sản xuất, chế biến với thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

- Nhiệm vụ KH&CN đề xuất cần xem xét việc triển khai mang tính ứng dụng và có địa chỉ ứng dụng các kết quả chính tạo ra. Ưu tiên nhiệm vụ KH&CN đề xuất được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cam kết sử dụng kết quả khi nhiệm vụ KH&CN hoàn thành. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ứng dụng kết quả dự kiến phải có năng lực tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả kết quả tạo ra.

- Khuyến khích: các tổ chức, cá nhân kết nối, phối hợp với chuyên gia, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh khảo sát thực tế trong xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ; các tổ chức KH&CN liên kết với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đề xuất thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ và có đối ứng vốn từ doanh nghiệp.

3. Một số định hướng theo lĩnh vực nghiên cứu cụ thể

3.1. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp và phát triển nông thôn¹

- Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp tuần hoàn (*chú trọng các công nghệ tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp*); nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp theo hướng sinh thái, doanh nghiệp; trang trại, hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Ứng dụng công nghệ sinh học trong lưu giữ, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm có giá trị, tiềm năng khai thác thương mại.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp: Ưu tiên chuyên giao, ứng dụng các công nghệ, quy trình sản xuất khép kín theo chuỗi giá trị; phát triển quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm nông sản từ khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến đến tiêu thụ tạo sự minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ 4.0, viễn thám, AI, công nghệ cao trong thu thập, quản lý thông tin, phân tích dữ liệu về quản lý vùng trồng, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh...

- Xây dựng và quảng bá nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao đặc biệt là mô hình tổ chức sản xuất mới: mô hình nông nghiệp thông minh, tuần hoàn; mô hình theo thương hữu cơ; mô hình sản xuất áp dụng VietGAP; mô hình chuyển dịch cơ cấu cây trồng; mô hình sản xuất thích ứng biến đổi khí hậu; mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi; sản xuất kết hợp du lịch sinh thái.

- Xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông sản, thủy sản chủ lực, đặc thù của tỉnh Tây Ninh, góp phần thúc đẩy việc xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm của tỉnh; Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, bảo vệ và khai thác, phát triển tài sản trí tuệ, sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.2. Lĩnh vực công nghiệp, phát triển tiểu thủ công nghiệp²

- Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các khu công nghiệp hiện có; đề xuất thành lập mới, mở rộng các khu công nghiệp theo Quy hoạch tỉnh Tây Ninh; thu hút đầu tư và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế cửa khẩu.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, giải pháp phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh: Dệt, sản xuất sợi vải, nguyên phụ liệu dệt may; sản xuất, chế biến cao su và plastic; sản xuất, chế biến thực phẩm; may mặc – da giày; sản xuất, chế biến mía đường và khoai mì; cơ khí, điện tử, công nghiệp phụ trợ và năng lượng tái tạo; Phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu

¹ Kế hoạch số 2502/KH-UBND ngày 08/8/2023; Kế hoạch hành động số 1159/KH-UBND ngày 22/4/2024; Kế hoạch số 1470/KH-UBND ngày 20/5/2024; Kế hoạch số 2837/KH-UBND ngày 16/9/2024; Kế hoạch số 3300/KH-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh

² Kế hoạch số 3098/KH-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh

xây dựng, hạn chế các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

- Nghiên cứu phát triển và mở rộng thị trường các sản phẩm mới, nhất là sản phẩm giá trị cao từ nông sản nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả Chương trình OCOP, phát triển ngành nghề nông thôn.

3.3. Lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ - Du lịch

- Nghiên cứu đặc điểm hình thành, các giải pháp gìn giữ, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn; nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm, loại hình dịch vụ du lịch là thế mạnh và đặc trưng tỉnh Tây Ninh; Nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào hoạt động quản lý, đào tạo nhân lực du lịch, nghiên cứu thị trường và xúc tiến, quảng bá du lịch, phát triển du lịch thông minh.

- Xây dựng các mô hình mẫu nhằm khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, người nông dân đầu tư du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, học tập, nghiên cứu, trải nghiệm hoạt động nông, lâm nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, chăm sóc và phát triển rừng, nuôi trồng thủy sản phục vụ loại hình du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng, du lịch tâm linh.

- Nghiên cứu, phát triển ứng dụng dựa trên công nghệ thực tế ảo để giới thiệu, quảng bá các điểm du lịch đặc trưng của tỉnh Tây Ninh, các địa điểm văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của tỉnh, thu hút đầu tư phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh.

3.4. Lĩnh vực Tài nguyên môi trường³

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo để phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, trong đó có phát triển công nghiệp phụ trợ, trang thiết bị để sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sinh khối, hydrogen xanh, amoniac xanh và các công nghệ thu hồi, sử dụng và lưu trữ các-bon (CCUS);

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng làm chủ và chuyển giao công nghệ xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại; các dự án đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng làm chủ và chuyển giao công nghệ phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm và suy thoái môi trường nghiêm trọng.

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ điện toán đám mây (cloud computing), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) ... trong dự tính, dự báo tác động của biến đổi khí hậu, trong xây dựng và triển khai các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

3.5. Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo

³ Công văn 3458/UBND-KT ngày 01/11/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Thông báo số 468/TB-VPCP ngày 15/10/2024 của Văn phòng Chính phủ; Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 19/5/2022; Kế hoạch số 1231/KH-UBND ngày 02/5/2024

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học nghiên cứu khoa học.

- Nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, thúc đẩy sự gắn kết giữa giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ, sản xuất - kinh doanh.

- Xây dựng mô hình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; mô hình, giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến trong hệ thống trường học phổ thông, trường cao đẳng và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3.6. Lĩnh vực Y tế⁴

- Nghiên cứu các giải pháp về phát triển y tế, ứng dụng chuyên gia các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến hiện đại trong chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh.

- Chuyên gia công nghệ trong nuôi trồng dược liệu, sản xuất và tiêu dùng thuốc y học cổ truyền; kiểm nghiệm, chứng minh hiệu quả của các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, kết hợp y dược hiện đại với y dược cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; các phương pháp khám và điều trị bằng y học cổ truyền.

3.7. Lĩnh vực Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số⁵

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số; ứng dụng có hiệu quả công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo trong xây dựng chính quyền quản lý thông minh, đô thị thông minh, trong sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp và trong hoạt động của các ngành, lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh.

- Tiếp nhận chuyên gia ứng dụng các phần mềm tin học trong quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công tác quản lý, điều hành và xây dựng đô thị thông minh của tỉnh Tây Ninh.

4. Về thời hạn và thành phần hồ sơ đề xuất

- **Thời hạn nhận đề xuất:** từ ngày ra thông báo đến 17 giờ 00 phút ngày 14/3/2025.

- Biểu mẫu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo các mẫu quy định: phiếu đề xuất đề tài khoa học và công nghệ thực hiện theo **Mẫu A1-ĐXNV.ĐT**; dự án khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm thực hiện theo **Mẫu A2-ĐXNV.DA**; Đề án khoa học thực hiện theo **Mẫu A3-ĐXNV.ĐA**.

⁴ Kế hoạch 4147/KH-UBND ngày 27/12/2024

⁵ Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 17/5/2023

Đề tải các biểu mẫu xin truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh theo địa chỉ: <https://sokhcn.tayninh.gov.vn/> chọn trường “Nhiệm vụ KH&CN”, chọn mục “Thông báo”.

(Lưu ý: Văn bản đề xuất, của các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp gửi sau thời hạn nêu trên, tùy thuộc vào tính cấp thiết của nhiệm vụ sẽ được bổ sung vào danh sách đề xuất nhiệm vụ KH&CN của năm tiếp theo).

Văn bản đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2026 vui lòng gửi về địa chỉ: **Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh, số 211, đường 30/4, khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.**

Điện thoại: 0276.3825849; Email: qlkh@tayninh.gov.vn

Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh rất mong nhận được sự quan tâm, đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh từ quý cơ quan, đơn vị, chuyên gia, nhà khoa học và doanh nghiệp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, TX, TP;
- Các viện, trường đại học, tổ chức có liên quan;
- Công TTĐT tỉnh TN, Sở KH&CN TN;
- Công hành chính công tỉnh TN;
- Lưu: VT, P.QLKH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Kim Quyên

PHỤ LỤC
ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-SKH&CN ngày /02/2025 của Sở KH&CN)

Trên cơ sở các mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành trong tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ gợi ý một số nội dung, định hướng đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2026 như sau:

| STT | TÊN VĂN BẢN |
|-----------|---|
| I | <i>Định hướng trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i> |
| 1 | Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 |
| 2 | Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31/3/2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030 |
| 3 | Kế hoạch số 2502/KH-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31/3/2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030 |
| 4 | Kế hoạch số 4128/KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 231-KH/TU ngày 05/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) |
| II | <i>Lĩnh vực khoa học nông nghiệp và phát triển nông thôn</i> |
| 5 | Kế hoạch số 2837/KH-UBND ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh |
| 6 | Kế hoạch số 3300/KH-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới |
| 7 | Kế hoạch hành động số 1159/KH-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh |
| 8 | Kế hoạch số 1470/KH-UBND ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh |

| | |
|------------|---|
| 9 | Kế hoạch số 3300/KH-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới |
| III | Lĩnh vực công nghiệp, phát triển tiểu thủ công nghiệp |
| 10 | Kế hoạch số 3098/ KH-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện Chương trình hành động số 176-CTr/TU ngày 06/4/2023 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 |
| 11 | Kế hoạch số 1231/KH-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường |
| IV | Lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ - Du lịch |
| 12 | Kế hoạch /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh |
| 13 | Kế hoạch số 1833/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
| V | Lĩnh vực Tài nguyên – Môi trường |
| 14 | Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 |
| 15 | Kế hoạch số 3147/KH-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện Kế hoạch số 236-KH/TU ngày 23/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Ban chấp hành Trung ương về Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường |
| VI | Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo |
| 16 | Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 |
| 17 | Kế hoạch số 2859/KH-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024 – 2030 |
| VII | Lĩnh vực Y tế |

| | |
|-------------|--|
| 18 | Kế hoạch số 4147/KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện Kế hoạch số 247-KH/TU ngày 11/10/2024 của Tỉnh ủy Tây Ninh và Quyết định số 1280/QĐ-TTg ngày 28/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới |
| 19 | Kế hoạch số 3394/KH-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh |
| VIII | Lĩnh vực Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số |
| 20 | Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh tây ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sửa đổi, bổ sung năm 2023) |
| 21 | Kế hoạch số 4187/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Phát triển Hạ tầng số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 |
| ... | Các lĩnh vực khác |

Mẫu A1-ĐXNV.ĐT

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH¹
(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
10. Danh mục tài liệu tham khảo:
11. Thông tin liên hệ:
Tên tổ chức, cá nhân.....
Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....
Điện thoại:.....
Email.....
Địa chỉ liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

¹ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

Mẫu A2-ĐXNV.DA

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH¹
(Dùng cho Dự án KH&CN/ Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Xuất xứ công nghệ hoặc xuất xứ hình thành:
12. Nhu cầu thị trường:
13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN:
14. Danh mục tài liệu tham khảo:
15. Thông tin liên hệ:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....

Điện thoại:.....

Email.....

Địa chỉ liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

¹ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

Mẫu A3-ĐXNV.ĐA

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH¹
(Dùng cho Đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ:
 2. Loại hình nhiệm vụ:
 3. Căn cứ đề xuất:
 4. Tính cấp thiết của Đề án khoa học:
 5. Mục tiêu:
 6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
 7. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
 8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
 9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
 10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
 11. Danh mục tài liệu tham khảo:
 12. Thông tin liên hệ:
- Tên tổ chức, cá nhân.....
- Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....
- Điện thoại:.....
- Email.....
- Địa chỉ liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

¹ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.